TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tưởng Thị Thu.

2. Ông Ma Văn Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến và rút kinh nghiệm vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024, đối với bị cáo:

TRỊNH VĂN Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/10/1986 tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: T1, xã KP, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trịnh Văn N và bà Nhữ Thị T; Có vợ Bùi Thị H (đã ly hôn) và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2020 phạm tội Làm nhục người khác bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án số 34/2020/HS-ST ngày 21/5/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/01/2024, Trịnh Văn Q đi bộ từ nhà đến đoạn đường thuộc T1, xã KP, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mục đích để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến nơi Q mua được 01 gói Heroine, có đặc điểm bên ngoài được gói bằng túi nilon màu trắng có rãnh khóa, mép túi có viền màu đỏ, của một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là Hải với giá 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Mua được Heroine Q cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà và sử dụng dần bằng cách đốt hít vào cơ thể. Sáng ngày 09/01/2024, Q mang theo gói Heroine còn lại có đặc điểm nêu trên bắt xe khách đến khu vực chợ trung tâm xã HP thuộc thôn GK, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang chơi. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày khi đến nơi Q tìm chỗ vắng người để sử dụng Heroine thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đang làm nhiệm vụ, nghi Q có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu về trụ sở UBND xã HP, huyện Chiêm Hóa để kiểm tra. Quá trình làm việc Q tự giác giao nộp 01 gói Heroine còn lại có đặc điểm nêu trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Văn Q về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Trịnh Văn Q kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 13/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Trịnh Văn Q gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng 0,155g *(Không phẩy một năm năm gam)*.

Cáo trạng số 17/CT-VKSCH ngày 11/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Trịnh Văn Q về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trịnh Văn Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/01/2024).

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân không có vụ lợi, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trịnh Văn Q, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Trịnh Văn Q, giám định ngày 09/01/2024.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

Đối với người bán ma túy cho Trịnh Văn Q, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Văn Q, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 09 giờ 40 phút ngày 09/01/2024, tại khu vực thôn GK, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Trịnh Văn Q đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,155g *(Không phẩy một năm năm gam)* Heroine, mục đích để sử dụng. Đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do

đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2020 bị cáo phạm tội *Làm nhục người khác* bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án số 34/2020/HS-ST ngày 21/5/2020. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như phần đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự; nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng cho bản thân không có vụ lợi, bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo; không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trịnh Văn Q, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Trịnh Văn Q, giám định ngày 09/01/2024.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trịnh Văn Q, quá trình điều tra do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trịnh Văn Q, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, do đó không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Trịnh Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/01/2024).

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trịnh Văn Q, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Trịnh Văn Q, giám định ngày 09/01/2024.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

Trịnh Văn Q phải chịu 200.000^{đ} *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2024)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh